TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 22/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Huy Điệu**;
2. Ông **Triệu Ngọc Vạn**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1961 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đức H (T1) (đã chết) và bà Phạm Thị T2 (đã chết); có vợ và 02 con; Tiền án: Bản án hình sự số 99 ngày 26/01/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt Bùi Đức T 15 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 15 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 năm tù (ngày 27/02/1999 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội). Ngày 27/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra bị cáo chưa chấp hành tiền phạt bổ sung 39.529.000 đồng ; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 18/HS ngày 27/9/1996 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, xử phạt 18 tháng tù, được trừ 4 ngày tạm giữ. Còn phải chấp hành 17 tháng 26 ngày, tính từ ngày 06/7/1996 (ngày 28/4/1996 phạm tội). Hình phạt bổ sung 500.000 đồng, án phí sơ thẩm hình sự 50.000 đồng. Ngày 24/9/2012 được đình chỉ thi hành án các khoản gồm: Hình phạt bổ sung 500.000 đồng, án phí sơ thẩm hình sự 50.000 đồng, do được miễn nghĩa vụ thi hành án theo quyết định số 01/QĐ ngày 30/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/1998. Bản án hình sự số 19/ HS ngày 11/5/1993 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Thanh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/11/1996 chấp hành xong. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên toà.

2. Người bảo chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Ư- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Lê Văn B, anh Đặng Thái S, anh Trần Văn T3, chị Nguyễn Thị Th, bà Trần Thị H (N), ông Nguyễn Trung Ch, anh Hoàng Tiến Thành Q. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2023, Lê Văn B, sinh năm 1989 ở thôn Tr, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương đi xe ôm của một người không rõ tên tuổi địa chỉ đến nhà Đặng Thái S, sinh năm 1988 ở khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương với mục đích nhờ S đi mua ma túy về cùng sử dụng (B và S cùng là người nghiện ma túy, loại Heroin). Sau đó B đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi bảo "Bạn đi lấy đi", tức là bảo S đi mua 100.000 đồng ma túy về để cùng sử dụng. S đồng ý, rồi cầm tiền đến nhà Bùi Đức T mua ma túy, còn B đứng ở ngoài đường chờ. Khoảng 5 phút sau, khi S đến nhà T. Lúc này cửa nhà T mở hé, khe hở giữa hai cánh rộng khoảng 10 cm và T đang đứng ở phía trong nhà, sát cửa, đối diện với S. S bảo T: "Cho cháu một cái", tức là bảo T bán cho S 01 gói ma túy Heroin. T không nói gì, đưa cho S 01 gói giấy (dạng giấy viết màu trắng), kích thước (01 x 02) cm, bên trong có chứa ma túy Heroin. S cầm gói ma túy rồi đưa lại cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi mua xong S đi bộ đến nơi B đang chờ. S đưa gói ma túy vừa mua được cho B rồi nói: "đi trước đi tao ra sau". B cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái rồi đi bộ ra nghĩa trang gần đó để chờ S thì bị Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của B đang mặc 01 gói giấy kích thước 01 cm x 02 cm, bên trong chứa chất bột, dạng cục màu trắng. B thừa nhận chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy là ma túy B nhờ S vừa mua được mục đích để cùng S sử dụng. Tiến hành làm việc với Đặng Thái S thừa nhận số ma túy Công an huyện Ninh Giang thu giữ của B là ma túy S mua của Bùi Đức T với mục đích cùng sử dụng với B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Bùi Đức T, sinh năm 1961 ở khu 4, thị trấn N, huyện N. Quá trình khám xét thu giữ: 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, có lắp xoáy, cao 06 cm, đường kính thân rộng nhất 3,8 cm, bên trong chứa 09 gói giấy có đặc điểm giống nhau, kích thước khoảng 01 cm x 02 cm. Bên trong mỗi gói giấy trên đều chứa chất bột dạng cục, màu trắng.

Quá trình điều tra T khai: Chiều ngày 16/01/2023 Bùi Đức T đi bộ một mình sang khu vực chân cầu Chanh thuộc địa phận huyện V, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết mua số ma túy trên với giá 700.000 đồng. Sau đó T mang về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Trưa ngày 17/01/2023, T bán 01 gói ma túy có đặc điểm như 09 gói ma túy cơ quan điều tra thu giữ cho Đặng Thái S với giá 100.000 đồng. Bùi Đức T tự nguyện giao

nộp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri EP 10517270 là tiền T bán ma túy cho S.

Tại kết luận giám định số 118/KL- KTHS ngày 18/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy thu giữ của Lê Văn B gửi giám định khối lượng là 0,051 gam, là ma túy, loại Heroin. Trả: 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 118/KL-KTHS.

Tại kết luận giám định số 119/KL- KTHS ngày 18/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 09 gói giấy được niêm phong trong túi giấy mã số PS3 2100283, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,394 gam, là ma túy, loại Heroin. Trả: 0,352 gam ma túy loại Heroin; 09 mảnh giấy và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật mã số PS3 2100283. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 119/KL-KTHS.

Tại kết luận giám định số 26/ KL- KTHS ngày 28/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, số seri: EP 10517270 (ký hiệu A) là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-NG, ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ quyền công tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Đề nghị: Xử phạt bị cáo T từ 32 tháng đến 35 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/01/2023. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng, số seri: EP 10517270; Tịch thu tiêu hủy 0,352 gam ma tuý, loại Heroin; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 118/KL-KTHS; 09 mảnh giấy và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật mã số PS3 2100283. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 119/KL-KTHS và 01 hộp nhựa màu trắng và 01 phong bì niêm phong số 26/KL- KTHS; Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đức T.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với với luận tội của Đại diện VKSND huyện Ninh Giang; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38- Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX, khi quyết định hình phạt xem xét đến hoàn cảnh bị cáo T, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV- AIDS hơn 20 năm gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo

T 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/01/2023. Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng hơn 10 giờ ngày 17/01/2023 tại nhà ở của mình ở khu 4, thị trấn N, huyện N, Bùi Đức T có hành vi bán trái phép 0,051 gam ma túy, loại Heroin cho Đặng Thái S, sinh năm 1988, ở khu 3, thị trấn N, huyện N. Quá trình khám xét nhà của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang thu giữ 0,394 gam ma túy, loại Heroin của Bùi Đức T với mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án đều về tội phạm ma túy.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự số 99 ngày 26/01/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xử phạt Bùi Đức T 15 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 15 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 năm tù (ngày 27/02/1999 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội). Ngày 27/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Do bị cáo chưa chấp

hành tiền phạt bổ sung là 39.529.000 đồng nên ngày 17/01/2023 bị cáo lại phạm tội mới do cố ý thì bản án trên chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 100.000 đồng, số sêri: EP 10517270 là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. 0,352 gam ma tuý, loại Heroin; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 118/KL-KTHS và 09 mảnh giấy và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật mã số PS3 2100283 được hoàn lại trong niêm phong số 119/KL-KTHS, 01 hộp nhựa màu trắng và 01 phong bì niêm phong số 26/KL- KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Lê Văn B, Đặng Thái S là người mua ma túy của Bùi Đức T với mục đích mua về sử dụng. Tuy nhiên khối lượng ma túy B, S tàng trữ là 0,051 gam, loại Heroin. Mặt khác, B, S không bị xử phat hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự. Do vậy hành vi của S, B chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Ninh Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15, 16 ngày 20/01/2023 đối với Lê Văn B, Đặng Thái S là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền

100.000 đồng, số seri: EP 10517270; Tịch thu tiêu hủy 0,352 gam ma tuý, loại Heroin; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 118/KL-KTHS; 09 mảnh giấy và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật mã số PS3 2100283. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 119/KL-KTHS và 01 hộp nhựa màu trắng và 01 phong bì niêm phong số 26/KL- KTHS. (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 16/5/2023*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đức T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2023).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.